

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 24-9-2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Trần Minh Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tân –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** Ông Lê Minh Chánh-KSV.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 28/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Võ Thị N, sinh năm: 1986;

Trú tại: Thôn P, xã X, huyện Đ, Phú Yên.

Tạm trú: Khu phố N, phường A, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Cao V, sinh năm: 1986;

Trú tại: 03/4 – Đường X, phường B, Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn Cao V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Ngọc Tú trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Cao V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm; nguyên nhân do thiếu tin tưởng trong kinh tế gia đình và tình cảm vợ chồng. Anh V thường xuyên đánh đập vợ con, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng và đã được gia đình khuyên giải để hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng không khắc phục

được, hai bên sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị N xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Cao Duy A, sinh ngày 05/9/2016 và Cao Ngọc Thanh B, sinh ngày 25/8/2019 do chị N, anh V nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N xin được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Cao V trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị N trình bày là đúng và anh thống nhất ly hôn.

Con chung: Có 02 con như chị N khai và anh xin được tiếp tục nuôi con tên Cao Duy A, chị N nuôi con Cao Ngọc Thanh B và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu B mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 28/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên quyết định:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị N được ly hôn với anh Cao V.

Về con chung: Giao cho nguyên đơn chị Võ Thị N được tiếp tục nuôi các con chung Cao Duy A – sinh ngày 05/9/2016 và Cao Ngọc Thanh B – sinh ngày 25/8/2019. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Cao Duy A mỗi tháng 2.500.000 đồng và Cao Ngọc Thanh B mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/7/2020, bị đơn anh Cao V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung (yêu cầu được nuôi con chung tên Cao Duy A) và đề nghị xét lại khoản cấp dưỡng nuôi con, thu nhập 6.700.000 đ/tháng nên anh không thể cấp dưỡng nuôi con được.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn Cao V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần con chung, giao con chung Cao Duy A sinh ngày 05/9/2016 cho anh Cao V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Cao Ngọc Thanh B – sinh ngày 25/8/2019 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung: Chị N và anh V không kháng cáo nên đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[2] Về con chung: Chị N và anh V có 02 con chung Cao Duy A – sinh ngày 05/9/2016 và Cao Ngọc Thanh B – sinh ngày 25/8/2019. Bản án sơ thẩm tuyên xử giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng/2 cháu.

Anh V kháng cáo yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Cao Duy A sinh ngày 05/9/2016.

Xét thấy: Cháu Cao Duy A đã đủ 04 tuổi. Từ lúc vợ chồng ly thân, anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A. Xác nhận của một số nhân chứng là những người hàng xóm của anh V (nộp kèm theo đơn kháng cáo): Từ lúc chị N sinh con thứ hai đến nay, anh V vẫn nuôi con Cao Duy A, chiều thứ 6 anh V chở con về nhà trọ ở phường 9 chơi với mẹ và em, chiều chủ nhật đón con về để đi học ở phường 1. Xác nhận của Trường mầm non S – Phường B, thành phố T - nơi anh V gửi cháu Cao Duy A học mẫu giáo: Quá trình học tập của cháu A bình thường, sức khỏe phát triển tốt. Anh V có việc làm, mức lương theo Hợp đồng lao động và xác nhận thu nhập của anh Cao V 6.700.000đ/tháng. Anh V có nhà ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu A, đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Chị N cũng xác nhận hiện tại mỗi người đang trực tiếp nuôi một con. Cháu A từ nhỏ đến lúc 18 tháng tuổi ở với ông bà nội và bố mẹ. Từ lúc cháu A được 18 tháng vợ chồng chị ra ở riêng thì cháu A ở với bố mẹ. Đến khi chị N sinh con thứ hai thì cháu A về ở với bố và ông bà nội.

Chị N làm nhân viên xét nghiệm ở Bệnh viện X, tỉnh Phú Yên từ năm 2017, lương thực nhận 5.659.000 đ/tháng. Hiện nay, chị N phải thuê nhà trọ ở phường A, thành phố T nên cũng khó khăn về kinh tế và chỗ ở. Nếu giao hết hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ khó có thể đảm bảo cuộc sống và nhu cầu của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giao con chung Cao Duy A sinh ngày 05/9/2016 cho anh Cao V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Cao Ngọc Thanh B – sinh ngày 25/8/2019 cho Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh V và chị N có thu nhập ngang nhau, mỗi người nuôi một con chung và chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên sửa án sơ thẩm về phần cấp dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn anh V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho anh V 300.000 đ tạm ứng án phí phúc

thẩm đã nộp theo Biên thu tiền tạm ứng án phí số 0001671 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về con chung.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Võ Thị N được ly hôn anh Cao V.

[2] Về con chung: Giao con chung Cao Duy A sinh ngày 05/9/2016 cho anh Cao V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Cao Ngọc Thanh B – sinh ngày 25/8/2019 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V và chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cao V, chị Võ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, mà không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh Cao V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho anh V 300.000 đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên thu tiền tạm ứng án phí số 0001671 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP. Tuy Hòa (2);
- Phòng KTNV
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thu**

